

Bản án số: 121/2026/HSST.

Ngày: 23 - 7 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Vinh;

Ông Lương Văn Chuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trương Thị KL - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2026/HSST, ngày 04/6/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2026/QĐXXST-HS, ngày 06/7/2026; theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2026/QĐXXST-HS, ngày 16/7/2026 đối với bị cáo:

Tòng Văn T1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1973 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội Tòng Văn T1 được 17 năm 11 tháng 17 ngày tuổi) tại **xã TC, tỉnh Sơn La**; nơi cư trú: Bản P (trước là tiểu khu N), xã TC, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tòng Văn L, sinh năm: 1986 và bà Lương Thị N, sinh năm: 1990; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt ngày 16/3/2026. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T1: Ông Đàm Mạnh H- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút, ngày 16/3/2026, tại quán Net “C”, thuộc tiểu khu Bản P (nay là Bản P), xã TC, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã TC, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Tòng Văn T1 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu xanh bên có chứa chất cục bột màu trắng nghi là Heroine (Tòng Văn T1 khai là Heroinee), có khối lượng 0,19 gam, rút toàn bộ 0,19 gam, chất bột cục màu trắng trên ký hiệu T1 làm mẫu vật gửi giám định chất và loại ma túy.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng.

Một chiếc ví giả da màu đen, bên trên ví có dòng chữ LEATHER PLAYBY và hình đầu động vật màu trắng, đã qua sử dụng.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 588.000 đồng.

Kết luận giám định số: 541/KL - KTHS, ngày 20/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroinee (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,19 gam”. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Kết luận giám định số: 537/KL - KTHS, ngày 19/3/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Số tiền 588.000 đồng gửi giám định là tiền thật”. Hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

Kết luận giám định số: 708/KL - KTHS, ngày 23/4/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Không khôi phục được dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi đi, đến trong ứng dụng Messenger giữa tài khoản “ Tuân Chuột” với tài khoản “ Lin Chenng” trong điện thoại ký hiệu T2 kể từ ngày 10/3/2026 đến ngày 16/3/2026”.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Tòng Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 14/3/2026 Tòng Văn T1 dùng tài khoản Facebook “Tuân Chuột” của Tòng Văn T1 nhắn tin cho Tòng Thị Thuỳ T qua tài khoản Facebook “Lin Chengg” đề hỏi mua ma túy. Tòng Thị Thuỳ T đồng ý và hẹn Tòng Văn T1 đến nhà nghỉ KL, địa chỉ: Tiểu khu Bản P (này là Bản P), xã TC, tỉnh Sơn La (Tòng Văn T1 đã xóa hết tin nhắn). Khoảng 30 phút sau thì Tòng Thị Thuỳ T có gọi điện cho Tòng Văn T1 (qua ứng dụng Messenger) bảo Tòng Văn T1 đến nhà nghỉ KL. Tòng Văn T1 đi bộ đến nhà nghỉ gặp Tòng Thị Thuỳ T và cùng nhau thuê phòng nghỉ số 302 để nghỉ. Vào trong phòng nghỉ, Tòng Văn T1 đưa cho Tòng Thị Thuỳ T 1.000.000 đồng, Tòng Thị Thuỳ T đã đưa lại cho Tòng Văn T1 01 gói nilon màu xanh, bên trong có một ít Heroine và 02 viên hồng phiến.

Sau đó Tòng Thị Thuỳ T lấy một ít Heroine trong túi áo của Tòng Thị Thuỳ T rồi sử dụng. Tòng Văn T1 cũng lấy một ít Heroine và 01 viên hồng phiến vừa mua được của Tòng Thị Thuỳ T ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sau khi sử dụng xong giấy bạc Tòng Văn T1, Tòng Thị Thuỳ T đã vứt vào bồn cầu. Số ma túy còn lại Tòng Văn T1 gói lại bằng nilon màu xanh và cất vào trong ví và cất

vào túi quần đang trước bên phải đang mặc, rồi cùng Tòng Thị Thuỳ T ngủ lại nhà nghỉ, đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/3/2026 Tòng Văn T1, Tòng Thị Thuỳ T xuống trả phòng nghỉ, Tòng Văn T1 đi bộ về nhà, còn Tòng Thị Thuỳ T đi đâu không biết.

Khoảng 21 giờ ngày 15/3/2026 Tòng Văn T1 lấy gói ma túy mua được của Tòng Thị Thuỳ T trích ra một ít Heroine và 01 viên hồng phiến còn lại ra để sử dụng một mình bằng hình thức đốt hít tại nhà của Tòng Văn T1. Số ma túy còn lại Tòng Văn T1 gói lại bằng nilon màu xanh, cho vào trong ví, mục đích để sử dụng dần.

Đến khoảng 12 giờ ngày 16/3/2026 Tòng Văn T1 cầm theo chiếc ví (có gói ma túy) đi chơi và tìm để tìm chỗ sử dụng ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Tòng Văn T1 đang chơi điện tử tại quán Nét “C”; địa chỉ: Tiểu khu Bản P (nay là Bản P), xã TC, tỉnh Sơn La thì Tổ công tác Công an xã TC, tỉnh Sơn La đến yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện Tòng Văn T1 về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKS - KV2, ngày 03/6/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố ra trước Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La để xét xử bị cáo Tòng Văn T1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tòng Văn T1 về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn T1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T1 mức án từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn T1.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu huỷ: Một mảnh nilon màu xanh, một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Một chiếc ví giả da màu đen, bên trên ví có dòng chữ LEATHER PLAYBY và hình đầu động vật màu trắng, đã qua sử dụng và 02 vỏ phong bì cũ.

+ Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng.

+ Tuyên trả cho bị cáo Tòng Văn T1: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

588.000 đồng.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn T1.
- Về quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Tòng Văn T1: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T1: Nhất trí như bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề khác. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn T1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Nhất trí với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Tòng Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Bị cáo Tòng Văn T1 thừa nhận: Ngày 16/3/2026 Tòng Văn T1 bị phát hiện, bắt quả tang cất giữ trái phép 0,19 gam ma túy loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, tại khu vực tiểu khu Bản P (này là Bản P), xã TC, tỉnh Sơn La. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với: Kết luận giám định số 541/KL – KTHS, ngày 20/3/2026 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận, các bản tự khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giấu trái phép 0,19 gam ma túy Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, mục đích để sử dụng cho bản thân vào ngày 16/3/2026 của bị cáo Tòng Văn T1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La truy tố và Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Tòng Văn T1 là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tòng Văn T1 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn T1 không có tiền án, tiền sự.

[5]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo tàng trữ trái phép 0,19 gam ma túy loại Heroine, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức phạt tù từ 03 năm đến 05 năm. Tuy nhiên thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là người dưới 18 tuổi (17 năm 11 tháng 17 ngày tuổi). Do đó căn cứ quy định tại Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để áp dụng hình phạt đối với bị cáo, mức phạt cao nhất được áp dụng là không quá ba phần năm mức phạt tù mà điều luật quy định, trên cơ sở so sánh với người đã thành niên phạm tội tương ứng.

[6]. Thời điểm xét xử bị cáo Tòng Văn T1 đã đủ 18 tuổi, do vậy HĐXX không xem xét áp dụng biện pháp chuyển hướng đối với bị cáo Tòng Văn T1. Căn cứ khoản 5 Điều 35 Luật tư pháp người chưa thành niên.

[7]. Xét lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T1 tại phiên **tòa đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp, do vậy cần được xem xét chấp nhận một phần.**

Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Thời điểm bị cáo Tòng Văn T1 phạm tội là người dưới 18 tuổi, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ khoản 6 Điều 12 Luật tư pháp người chưa thành niên.

[9]. Về vật chứng vụ án:

Đối với: Một mảnh nilon màu xanh, một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Một chiếc ví giả da màu đen, bên trên ví có dòng chữ LEATHER PLAYBY và hình đầu động vật màu trắng, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội và là vật không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Tòng Văn T1, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy với Tòng Thị Thủy T vào ngày 14/3/2026 nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 588.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu giữ của bị cáo Tòng Văn T1, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo Tòng Văn T1;

Đối với 01 hòm tôn đựng số tiền 588.000 đồng và 02 vỏ phong bì, xét không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với Tòng Thị Thùy Trang là người Tòng Văn T1 khai đã bán ma túy cho Tòng Văn T1 vào tối ngày 14/3/2026 với giá 1.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành điều tra, xác minh, thu thập ảnh chân dung của 03 công dân có tên là Trang tại tiểu khu Bia (này là Bản Bĩa), xã TC, tỉnh Sơn La cho Tòng Văn T1 nhận dạng. Kết quả Tòng Văn T1 đã nhận diện và xác định được đối tượng Tòng Thị Thùy Trang là người bán ma túy cho bị can. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã triệu tập Tòng Thị Thùy Trang nhiều lần, tuy nhiên hiện nay Tòng Thị Thùy T không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết Tòng Thị Thùy T đang làm gì, ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã ra quyết định truy tìm đối với Tòng Thị Thùy Trang và tiếp tục điều tra, xử lý sau khi có đầy đủ căn cứ.

Đối với ông Trần Duy L; trú tại tiểu khu 3, xã TC là chủ nhà nghỉ KL. Quá trình điều tra, xác minh cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm tra sổ theo dõi, quản lý khách lưu trú của nhà nghỉ. Tuy nhiên, kiểm tra từ ngày 01/3/2026 đến ngày 15/3/2026 không có thông tin khách hàng là Tòng Văn T1 và Tòng Thị Thùy Trang. Ngày 14/3/2026 ông Trần Duy L không nhớ có khách nghỉ tên Tòng Văn T1 và Tòng Thị Thùy T, tại nhà nghỉ không có camera giám sát. Việc Tòng Văn T1 và Tòng Thị Thùy T sử dụng ma túy tại nhà nghỉ ông không biết và không liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy của Tòng Thị Thùy T và Tòng Văn T1. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với ông Trần Ngọc A; trú tại tiểu khu S, xã TC, tỉnh Sơn La là chủ quán nét "C". Quá trình điều tra, xác minh việc Tòng Văn T1 cất giấu trái phép chất ma túy tại quán nét thì ông Trần Ngọc A không có mặt ở quán và không liên quan đến hành vi phạm tội của Tòng Văn T1. Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 14/3/2026 và ngày 15/3/2026 của Tòng Văn T1. Quá trình điều tra xác định Tòng Văn T1 không thuộc trường hợp xem xét xử lý trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không đề cập đến vấn đề xử lý là có căn cứ chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo Tòng Văn T1 là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm. Cần miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[13]. Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên:

Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn T1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T1 01(một) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Văn T1.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng. (Vật chứng được đựng trong một phong bì có dán giấy niêm phong số 0006613).

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng, đã qua sử dụng. (Vật chứng được đựng trong một phong bì có dán giấy niêm phong số 0006613).

- Tuyên trả cho bị cáo Tòng Văn T1: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 588.000 đồng (Vật chứng được đựng trong một hòm tôn được khoá bằng sắt màu vàng có dán giấy niêm phong số 0002170, 002171).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng (Vật chứng được đựng trong một phong bì có dán giấy niêm phong số 0002166). 01 chiếc ví giả da màu đen (Vật chứng được đựng trong một phong bì có dán giấy niêm phong số 0002163). 01 hòm tôn (đựng số tiền 588.000 đồng) và 02 vỏ phong bì cũ.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ-VKS-KV2 ngày 01/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/6/2026 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Miễn nộp toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn T1.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Tòng Văn T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23 tháng 6 năm 2026)/.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Sơn La;
- VKSND Tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2 - Sơn La;
- Phòng PV06 Công an tỉnh;
- Trại giam Công an tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh;
- Phòng THADS khu vực 2 – Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Thị Hương

